

BỘ XÂY DỰNG

QUYẾT ĐỊNH:

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Xây dựng số 24/2003/QĐ-BXD
ngày 16/9/2003 về việc phê duyệt
Điều lệ thí điểm tổ chức và
hoạt động của Công ty Đầu tư
phát triển - Xây dựng (DIC)
theo mô hình Công ty mẹ - Công
ty con.**

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước
được công bố theo Lệnh số 39-L/CTN
ngày 30/4/1995 của Chủ tịch nước Cộng
hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP
ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy
định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và
cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1158/QĐ-TTg
ngày 05/12/2002 của Thủ tướng Chính
phủ về việc thí điểm loại hình tổ chức và
hoạt động theo mô hình Công ty mẹ -
Công ty con tại Công ty Đầu tư phát
triển - Xây dựng;

Căn cứ Văn bản số 4269/VPCP-ĐMDN
ngày 01/9/2003 của Văn phòng Chính
phủ về việc phê duyệt Điều lệ Công ty
Đầu tư phát triển - Xây dựng (DIC);

Xét đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty
Đầu tư phát triển - Xây dựng tại Tờ trình
số 897/TTr-TCLĐ ngày 11/9/2003 và đề
nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ thí điểm tổ
chức và hoạt động của Công ty Đầu tư
phát triển - Xây dựng (DIC) theo mô
hình Công ty mẹ - Công ty con gồm 06
Chương, 34 Điều và 01 Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Các Cục, Vụ, Viện, Văn phòng
Bộ, theo chức năng, nhiệm vụ của mình
có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, báo
 cáo, đề xuất kịp thời những vấn đề phát
sinh trong quá trình thực hiện Điều lệ thí
điểm này để trình Bộ trưởng Bộ Xây
dựng xem xét, giải quyết.

Điều 3. Ban Đổi mới và phát triển
doanh nghiệp Bộ Xây dựng và Tổng
giám đốc Công ty Đầu tư phát triển - Xây
dựng có trách nhiệm sơ kết, đánh giá,
rút kinh nghiệm việc thực hiện Điều lệ
thí điểm tổ chức và hoạt động của Công
ty Đầu tư phát triển - Xây dựng theo mô
hình Công ty mẹ - Công ty con để trình
Bộ trưởng Bộ Xây dựng báo cáo Thủ
tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi
hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công
báo.

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ
trưởng các đơn vị thuộc Bộ có liên quan và
Tổng giám đốc Công ty Đầu tư phát triển -
Xây dựng chịu trách nhiệm thi hành
Quyết định này./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN HỒNG QUÂN

ĐIỀU LỆ thí điểm tổ chức và hoạt động của Công ty đầu tư phát triển - Xây dựng (DIC) theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con

(kèm theo Quyết định số 24/2003/QĐ-BXD ngày 16/9/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mô hình tổ chức thí điểm “Công ty mẹ - Công ty con” áp dụng đối với Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng (DIC) quy định tại Quyết định số 1158/QĐ-TTg ngày 05/12/2002 của Thủ tướng Chính phủ nhằm mục tiêu đổi mới tổ chức quản lý, chuyển từ liên kết hành chính giữa Công ty với các đơn vị hạch toán phụ thuộc sang cơ chế đầu tư tài chính là chủ yếu, tạo ra sự liên kết chặt chẽ, xác định rõ quyền lợi, trách nhiệm về vốn và lợi ích kinh tế giữa các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, cung cấp tốt hơn các dịch vụ thông tin, tiếp thị, tiêu thụ, cung ứng, nghiên cứu, đào tạo cho các đơn vị tham gia liên kết, tạo điều kiện tăng cường năng lực sản xuất và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường trong nước và quốc tế.

Điều 2. Tổ hợp “Công ty mẹ - Công ty con” của Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng (sau đây được gọi là DIC Group) quy định trong Điều lệ thí điểm này là mô hình tổ chức sản xuất - kinh doanh của các doanh nghiệp có tư cách pháp nhân, bao gồm Công ty mẹ và các Công

ty con gắn kết với nhau chủ yếu thông qua mối quan hệ về vốn, lợi ích kinh tế, chiến lược kinh doanh; được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ này:

1. Tên giao dịch quốc tế của Tổ hợp là Development Investment Construction Group, viết tắt là DIC Group.

2. Công ty mẹ là Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng được hình thành từ việc tổ chức lại Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BXD ngày 02/01/2003 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng, có tên giao dịch quốc tế là Development Investment Construction Corporation, viết tắt là DIC Corp. Công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước có tư cách pháp nhân theo pháp luật Việt Nam, trực tiếp thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư vốn vào các Công ty con, chịu trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại Công ty và vốn đầu tư vào các Công ty con. Công ty mẹ giữ vai trò trung tâm, chi phối hoạt động của các Công ty con nhằm đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh cao nhất của toàn DIC Group và của từng đơn vị. Công ty mẹ có tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các tổ chức tín dụng trong và ngoài nước, có trụ sở chính tại tòa nhà DIC, số 265 Lê Hồng Phong - thành phố Vũng Tàu. Công ty mẹ được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước và theo Điều lệ này.

3. Các loại hình Công ty con của DIC Corp bao gồm:

a) Công ty con 100% vốn Nhà nước do Công ty mẹ đầu tư toàn bộ vốn điều lệ

dưới hình thức doanh nghiệp nhà nước hoặc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;

b) Công ty cổ phần do Công ty mẹ giữ cổ phần chi phối;

c) Công ty trách nhiệm hữu hạn từ hai thành viên trở lên do Công ty mẹ giữ tỷ lệ vốn góp chi phối.

Các Công ty con đều có tư cách pháp nhân; có tài sản, tên gọi, trụ sở, bộ máy quản lý riêng; có các quyền và nghĩa vụ dân sự theo luật định; tự chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động kinh doanh trong phạm vi số vốn do Công ty quản lý. Các Công ty con được tổ chức và hoạt động theo các Luật tương ứng với từng loại hình doanh nghiệp, theo Điều lệ này và Điều lệ riêng của từng doanh nghiệp.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu Công ty mẹ và các Công ty con 100% vốn Nhà nước; quyết định việc tiếp nhận và xóa tên các Công ty con khác trên cơ sở đề nghị của Công ty mẹ và theo quy định của pháp luật.

DIC Group chịu sự quản lý của Bộ Xây dựng và của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Chính phủ và các quy định khác của pháp luật.

Điều 4. DIC Group được quản lý bởi Hội đồng Giám đốc.

Điều 5. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong DIC Group hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ Đảng. Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội khác hoạt động theo pháp luật và Điều lệ của các tổ chức này.

Chương II

HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Mục 1. HỘI ĐỒNG GIÁM ĐỐC

Điều 6. Hội đồng Giám đốc thực hiện chức năng quản lý hoạt động của DIC Group và chịu trách nhiệm về hiệu quả sản xuất - kinh doanh và về sự phát triển theo mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

Hội đồng Giám đốc bao gồm: Chủ tịch là Tổng giám đốc Công ty mẹ, các ủy viên là Giám đốc hoặc người đại diện theo pháp luật của các Công ty con.

Hội đồng Giám đốc sử dụng con dấu, bộ máy giúp việc và phương tiện của Công ty mẹ để thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Hội đồng Giám đốc có quyền hạn, nghĩa vụ sau:

- Trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, kế hoạch 5 năm của DIC Group; quyết định mục tiêu và kế hoạch hàng năm của DIC Group.

- Quyết định nhiệm vụ, biện pháp cần thiết trong từng thời kỳ để thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chung của toàn DIC Group.

- Chỉ đạo việc xây dựng các kế hoạch liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước theo quy định của Chính phủ.

- Quyết định mở rộng hoặc thu hẹp phạm vi kinh doanh của Doanh nghiệp theo chiến lược phát triển chung của toàn DIC Group.

5. Kiểm tra giám sát Công ty mẹ và các Công ty con trong việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng Giám đốc.

6. Trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng chủ trương thành lập, sáp nhập, chia tách chuyển sở hữu, giải thể, phá sản Công ty mẹ và các Công ty con theo quy định của pháp luật.

7. Trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định việc tiếp nhận hoặc xóa tên trong danh sách thành viên các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên. Tổ chức thực hiện việc thu hồi vốn khi xóa tên các Công ty con theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Chế độ làm việc của Hội đồng Giám đốc

1. Hội đồng Giám đốc họp định kỳ để giải quyết những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ. Khi cần thiết, Hội đồng Giám đốc có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng hoặc của ít nhất 50% số ủy viên.

2. Chủ tịch Hội đồng triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Hội đồng. Trường hợp vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng có thể ủy nhiệm bằng văn bản cho một ủy viên khác trong Hội đồng triệu tập và chủ trì cuộc họp. Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể quyết định mời thêm đại diện có thẩm quyền của các cơ quan liên quan tham dự.

3. Hội đồng Giám đốc mời Trưởng Ban Kiểm soát tham dự các phiên họp của Hội đồng;

4. Cuộc họp của Hội đồng Giám đốc được coi là hợp lệ khi có mặt ít nhất 2/3 số ủy viên. Nội dung và kết luận của Hội

đồng Giám đốc phải ghi thành biên bản và phải được các ủy viên có mặt ký tên. Các kết luận của Hội đồng Giám đốc có hiệu lực thi hành đối với Công ty mẹ và các Công ty con. Các thành viên trong Hội đồng Giám đốc cùng chịu trách nhiệm về các kết luận của Hội đồng Giám đốc.

5. Hội đồng Giám đốc xây dựng và ban hành quy chế làm việc cụ thể.

Mục 2. BAN KIỂM SOÁT

Điều 9. Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định thành lập Ban kiểm soát, bổ nhiệm Trưởng Ban kiểm soát theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Giám đốc. Ban kiểm soát có chức năng giúp Hội đồng Giám đốc kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chế độ, chính sách của nhà nước; tính hợp pháp, chính xác và trung thực trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; trong ghi chép sổ kế toán, báo cáo tài chính và việc chấp hành Điều lệ Công ty, nghị quyết, quyết định của Hội đồng Giám đốc đối với Tổng giám đốc, bộ máy quản lý Công ty mẹ và các Công ty con.

Ngoài Trưởng ban, Ban kiểm soát có một số ủy viên do Hội đồng Giám đốc bổ nhiệm.

Thành viên Ban Kiểm soát phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau:

- Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam;
- Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;
- Có trình độ về nghiệp vụ kế toán, tài chính hoặc thanh tra;

d) Thành viên Ban Kiểm soát làm việc theo chế độ chuyên trách, không đồng thời đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước;

e) Vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh chị em ruột của những người giữ chức danh trên không được giữ chức danh Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, thủ quỹ tại Công ty mẹ và các Công ty con.

Điều 10. Chi phí hoạt động, kể cả tiền lương và điều kiện làm việc của Ban kiểm soát do Công ty mẹ đảm bảo. Hội đồng Giám đốc quy định cụ thể cơ cấu, nhiệm vụ và chế độ làm việc của Ban kiểm soát phù hợp các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Chương III CÔNG TY MẸ

Mục 1. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ

Điều 11. Công ty mẹ có quyền và nghĩa vụ về tài sản như sau:

1. Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của Công ty;
2. Thực hiện các quyền và lợi ích hợp pháp khác từ tài sản của Công ty;
3. Thay đổi cơ cấu tài sản để phát triển sản xuất kinh doanh;
4. Chuyển nhượng, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của Công ty theo quy định của Bộ Luật dân sự và các quy định hiện hành khác của Nhà nước; được thế chấp quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

5. Quản lý và sử dụng các tài sản là đất đai, tài nguyên do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật để hoạt động kinh doanh và thực hiện các hoạt động công ích khi được Nhà nước giao.

Điều 12. Công ty mẹ có quyền tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh như sau:

1. Quyết định sử dụng vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh và đầu tư vào các Công ty con; thâm nhập vốn vào Doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác (công ty liên kết); được sử dụng phần vốn thu về do cổ phần hóa, nhượng, bán, thanh lý toàn bộ một Công ty con hoặc một bộ phận của Công ty con theo quy định của pháp luật;

2. Tổ chức sản xuất, kinh doanh, tổ chức bộ máy quản lý theo yêu cầu kinh doanh và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả;

3. Được quyền quyết định các dự án đầu tư phân cấp cho các Tổng công ty 90% quy định tại Điều lệ Quản lý đầu tư và xây dựng do Nhà nước ban hành trên cơ sở quy hoạch đầu tư và phát triển của Nhà nước;

4. Đổi mới công nghệ, trang thiết bị;

5. Đặt chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;

6. Kinh doanh những ngành nghề pháp luật không cấm; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng của Công ty và nhu cầu của thị trường;

7. Tự lựa chọn thị trường, khách hàng, ký kết hợp đồng;

8. Phân công, phối hợp giữa các Công ty con trong việc khai thác và mở rộng thị trường;

9. Trực tiếp kinh doanh xuất khẩu, nhập khẩu trừ những mặt hàng được xuất khẩu nhập khẩu theo quy định của Nhà nước;

10. Tự quyết định giá mua, giá bán sản phẩm và dịch vụ phù hợp với giá thực tế thị trường, trừ những sản phẩm, dịch vụ do Nhà nước định giá;

11. Xây dựng, áp dụng các định mức lao động, vật tư, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh của công ty và phù hợp với quy định của pháp luật;

12. Được áp dụng thang bảng lương như các Tổng công ty được thành lập theo Quyết định số 90/TTg;

13. Tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng lao động, đào tạo, kỷ luật, cho thôi việc đối với lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng phù hợp với yêu cầu kinh doanh và có các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật;

14. Ngoài các quyền nêu trên, Công ty mẹ còn có đầy đủ các quyền của doanh nghiệp nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Công ty mẹ có nghĩa vụ quản lý hoạt động kinh doanh như sau:

1. Đăng ký kinh doanh và kinh doanh đúng ngành nghề đã đăng ký; chịu trách nhiệm trước Nhà nước về kết quả hoạt động kinh doanh và chịu trách nhiệm

trước khách hàng, trước pháp luật về sản phẩm và dịch vụ thực hiện.

2. Xây dựng chiến lược phát triển, kế hoạch 5 năm và hàng năm phù hợp với chức năng kinh doanh và nhu cầu của thị trường.

3. Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế đã ký với các đối tác thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

4. Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ sản xuất và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.

5. Thực hiện các nghĩa vụ đối với người lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động, chấp hành các quy chế thực hiện dân chủ tại doanh nghiệp nhà nước và tại cơ sở.

6. Tuân thủ các quy định của Nhà nước về quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh.

7. Thực hiện chế độ báo cáo thống kê, kế toán và báo cáo khác theo quy định của Nhà nước.

8. Chịu sự giám sát, kiểm tra của chủ sở hữu nhà nước; tuân thủ các quy định về thanh tra của cơ quan tài chính và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Tuân thủ pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ.

Điều 14. Công ty mẹ có quyền quản lý tài chính như sau:

1. Được sử dụng vốn và các quỹ của Công ty mẹ để phục vụ kịp thời các nhu

cầu kinh doanh theo nguyên tắc bảo toàn, có hiệu quả. Việc sử dụng các quỹ của Công ty được thực hiện theo nguyên tắc có hoàn trả.

2. Tự huy động vốn để hoạt động kinh doanh dưới các hình thức: phát hành trái phiếu, tín phiếu, kỳ phiếu công ty; vay vốn của các tổ chức ngân hàng, tín dụng, các tổ chức tài chính khác, của cá nhân, tổ chức ngoài công ty; huy động vốn của người lao động trong công ty và các hình thức huy động vốn khác theo quy định của pháp luật.

Việc huy động vốn để kinh doanh thực hiện theo nguyên tắc tự chịu trách nhiệm hoàn trả, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn huy động, không thay đổi hình thức sở hữu của Công ty mẹ.

3. Công ty mẹ đầu tư vốn vào các công ty con có thể bằng tiền, tài sản hữu hình và tài sản vô hình (thương hiệu của Công ty mẹ, phát minh sáng chế, bản quyền sở hữu công nghiệp và các lợi thế kinh doanh khác). Giá trị vốn góp bằng tài sản vô hình do Công ty mẹ và Công ty con thương thảo.

4. Quyết định trích khấu hao cơ bản theo nguyên tắc mức trích tối thiểu phải đảm bảo bù đắp hao mòn hữu hình, hao mòn vô hình của tài sản và không thấp hơn tỷ lệ trích khấu hao tối thiểu do Bộ Tài chính quy định. Công ty có thể tăng mức trích khấu hao theo quy định của Bộ Tài chính để thu hồi vốn nhanh và đảm bảo nguyên tắc kết quả kinh doanh không bị lỗ.

5. Được chuyển nhượng, cho thuê, cầm cố, thế chấp giá trị quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại các Ngân

hàng và các tổ chức tín dụng được phép hoạt động tại Việt Nam để vay vốn kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Được sử dụng phần lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh, đầu tư vốn sau khi đã làm đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước theo quy chế tài chính được Bộ Tài chính phê duyệt.

7. Được bảo lãnh bằng tài sản thuộc sở hữu của mình cho các Công ty con vay vốn của các tổ chức tài chính tín dụng theo quy định của pháp luật.

8. Được hưởng các chế độ trợ cấp, trợ giá hoặc các chế độ ưu đãi khác của Nhà nước khi thực hiện các nhiệm vụ sản xuất hoặc cung ứng dịch vụ phục vụ quốc phòng, an ninh, phòng chống thiên tai, hoạt động công ích hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ theo chính sách giá của Nhà nước không đủ bù đắp chi phí sản xuất sản phẩm, dịch vụ này của Công ty.

9. Được hưởng các chế độ ưu đãi đầu tư hoặc tái đầu tư theo quy định của Nhà nước.

10. Có quyền chuyển nhượng, thay thế, cho thuê, thế chấp, cầm cố, thanh lý tài sản thuộc quyền quản lý của Công ty mẹ, trừ những thiết bị, nhà xưởng quan trọng theo quy định của Chính phủ phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, trên nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn.

11. Có quyền từ chối mọi yêu cầu cung cấp các nguồn lực không được pháp luật quy định của bất kỳ cá nhân hay tổ chức nào, trừ những khoản tự nguyện đóng góp vì mục đích nhân đạo, công ích.

Điều 15. Công ty mẹ có nghĩa vụ quản lý tài chính:

1. Đăng ký kê khai và nộp đủ thuế, thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
2. Công ty mẹ có nghĩa vụ quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn kinh doanh bao gồm cả phần vốn đầu tư vào các doanh nghiệp khác, tài nguyên, đất đai và các nguồn lực khác được Nhà nước giao cho Công ty;
3. Thực hiện đúng chế độ và các quy định về quản lý vốn, tài sản, các quỹ, về kế toán, hạch toán, chế độ kiểm toán do Nhà nước quy định; chịu trách nhiệm về tính trung thực và hợp pháp của các hoạt động tài chính của công ty;
4. Thực hiện báo cáo tài chính của Công ty mẹ; báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty mẹ và các Công ty con; công khai tài chính hàng năm và các thông tin để đánh giá trung thực về công ty;
5. Thực hiện các khoản nợ phải thu, phải trả ghi trong bảng cân đối kế toán;
6. Trả các khoản tín dụng quốc tế mà Công ty mẹ sử dụng theo quyết định của Chính phủ;
7. Trả các khoản tín dụng do Công ty mẹ trực tiếp vay hoặc các khoản tín dụng đã được Công ty mẹ bảo lãnh cho các Công ty con vay theo hợp đồng bảo lãnh, nếu các Công ty con này không có khả năng thanh toán.

Điều 16. Quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty con 100% vốn Nhà nước do Công ty mẹ đầu tư vốn.

1. Quyền của Công ty mẹ đối với Công ty con 100% vốn Nhà nước:

a) Định hướng kế hoạch phát triển chung và dài hạn phù hợp với chiến lược,

quy hoạch, kế hoạch phát triển chung của DIC Group;

b) Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty con; bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Giám đốc, phó Giám đốc, Kế toán trưởng của các Công ty con theo quy định của pháp luật;

c) Phê duyệt các phương án đầu tư mở rộng, đầu tư chi tiêu sâu, hợp tác liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước;

d) Kiểm tra, giám sát về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty con;

e) Kiểm tra việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và các khoản nộp khác của các Công ty con;

f) Thông qua báo cáo tài chính của Công ty con hàng năm; quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty con;

g) Đảm bảo đủ vốn điều lệ cho các Công ty con;

h) Có trách nhiệm hỗ trợ trong việc tìm kiếm, khai thác mở rộng thị trường đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; nghiên cứu khoa học, nâng cao trình độ quản lý và công nghệ; tổ chức xây dựng quy hoạch và thực hiện việc đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ quản lý chủ chốt của các Công ty con;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp Nhà nước và Điều lệ Công ty con.

2. Quyền của Công ty con 100% vốn Nhà nước trong quan hệ kinh doanh với Công ty mẹ:

a) Nhận, sử dụng hiệu quả các nguồn lực do Công ty mẹ đầu tư;

b) Có quyền tự chủ kinh doanh, tự chủ về tài chính trên cơ sở phương án phối hợp kế hoạch kinh doanh chung của Công ty mẹ theo Điều lệ Công ty mẹ;

c) Được Công ty mẹ giao tổ chức thực hiện các dự án đầu tư theo kế hoạch của Công ty mẹ trên cơ sở sử dụng các nguồn lực do Công ty mẹ giao;

d) Được Công ty mẹ giao ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế do Công ty mẹ khai thác từ các khách hàng trong và ngoài nước theo quyết định của Công ty mẹ;

e) Có quyền đề nghị Công ty mẹ quyết định hoặc được Công ty mẹ ủy quyền quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, sáp nhập các đơn vị trực thuộc và quyết định bộ máy quản lý các đơn vị trực thuộc;

f) Được phân chia lợi nhuận sau thuế theo quy chế tài chính của Công ty mẹ.

3. Công ty con 100% vốn Nhà nước chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với Công ty mẹ như sau:

a) Công ty mẹ và Công ty con được chia lợi nhuận sau thuế của Công ty con theo tỷ lệ góp vốn thực tế để hình thành vốn điều lệ;

b) Trích nộp một phần thu nhập phát sinh từ sử dụng vốn đầu tư của Công ty mẹ và các nguồn lực do Công ty mẹ giao để hình thành các quỹ tập trung của Công ty mẹ theo quy chế tài chính của Công ty mẹ;

c) Chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các cam kết của mình trong phạm vi số vốn do Công ty quản lý.

4. Việc đầu tư của Công ty mẹ cho Công

ty con chỉ đảm bảo bổ sung cho đủ vốn điều lệ ở Công ty con mà Công ty mẹ cam kết trong Điều lệ.

5. Công ty mẹ không được trực tiếp rút vốn điều lệ đã đầu tư cho Công ty con 100% vốn nhà nước dưới bất kỳ hình thức nào như điều động vốn, điều động tài sản.... Công ty mẹ (DIC) chỉ được thực hiện việc rút vốn đã đầu tư thông qua phương thức bán một phần hoặc toàn bộ vốn cho nhà đầu tư khác.

6. Các Công ty con có quyền đầu tư, góp vốn vào doanh nghiệp khác nhưng không được đầu tư, góp vốn vào Công ty mẹ.

Điều 17. Quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty con là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên

Công ty mẹ là chủ sở hữu Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

1. Quyết định phê duyệt Điều lệ và các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

2. Quyết định điều chỉnh vốn điều lệ của Công ty con; chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ của Công ty con cho tổ chức, cá nhân khác;

3. Quyết định dự án đầu tư, bán tài sản, hợp đồng vay có giá trị bằng hoặc vượt quá 50% giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty con theo trình tự và thủ tục do pháp luật quy định;

4. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty con; bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyết định tiền lương tiền thưởng và các lợi ích khác của Giám đốc Công ty con;

5. Tổ chức giám sát, theo dõi và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty con;

6. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; quyết định phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty con;
7. Quyết định tổ chức lại Công ty;
8. Các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty con.

Điều 18. Quan hệ giữa Công ty mẹ và Công ty con có cổ phần chi phối của Công ty mẹ

1. Công ty có cổ phần hoặc vốn góp của Công ty mẹ hoạt động theo quy định của pháp luật về Công ty đó;
2. Công ty mẹ thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cổ đông hoặc thành viên, bên liên doanh, bên góp vốn tại công ty cổ phần, vốn góp của Công ty mẹ theo quy định của pháp luật và điều lệ của Công ty con;
3. Công ty mẹ trực tiếp quản lý phần vốn đầu tư, vốn góp của mình ở doanh nghiệp khác. Trường hợp đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc của Công ty mẹ góp vốn vào doanh nghiệp khác thì Công ty mẹ là chủ sở hữu và quản lý phần vốn góp này;
4. Công ty mẹ có quyền quản lý phần vốn góp của mình tại các Công ty con theo quy định của pháp luật hiện hành.

Mục 2. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

Điều 19.

1. Tổng Giám đốc do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật. Tổng Giám đốc là đại

diện pháp nhân của Công ty mẹ, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bộ trưởng Bộ Xây dựng về kết quả hoạt động của Công ty mẹ và hiệu quả đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác.

2. Phó tổng Giám đốc là người giúp Tổng Giám đốc điều hành một hoặc một số lĩnh vực hoạt động của Công ty mẹ theo phân công của Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước pháp luật, Bộ trưởng Bộ Xây dựng và Tổng Giám đốc về nhiệm vụ được phân công hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Kế toán trưởng Công ty mẹ giúp Tổng Giám đốc chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê trong Công ty mẹ, quản lý vốn góp của Công ty mẹ tại các Công ty con và các doanh nghiệp khác. Kế toán trưởng có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

4. Phó tổng Giám đốc, Kế toán trưởng Công ty mẹ do Bộ trưởng Bộ Xây dựng bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc.

5. Các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ của Công ty mẹ có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

Điều 20. Tổng Giám đốc có quyền hạn, nhiệm vụ và trách nhiệm sau:

1. Thực hiện hoặc được ủy quyền thực hiện một số quyền của chủ sở hữu vốn Nhà nước tại Công ty mẹ và vốn đầu tư vào các Công ty con theo quy định của pháp luật;
2. Tổ chức xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền thông qua và triển khai thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn, hàng năm và các phương án bảo vệ, khai thác tài nguyên, dự án đầu tư mới

và đầu tư chiều sâu, dự án hợp tác liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước; phối hợp kinh doanh giữa các Công ty con; kế hoạch đào tạo, đào tạo lại cán bộ và công nhân.

3. Điều hành và chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh của Công ty mẹ và hiệu quả đầu tư vốn vào các Công ty con, công ty liên kết.

4. Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền các dự án liên doanh với nước ngoài theo quy định của pháp luật; quyết định và chịu trách nhiệm về hiệu quả các dự án đầu tư được phân cấp.

5. Tổ chức thực hiện giám sát việc sử dụng vốn đầu tư của Công ty mẹ và hoạt động sản xuất kinh doanh của các Công ty con.

6. Trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty mẹ. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật Trưởng, Phó phòng, ban Công ty mẹ, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng Công ty con 100% vốn Nhà nước (Do Công ty mẹ đầu tư vốn).

7. Cử đại diện phần vốn của Công ty mẹ vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên; thỏa thuận việc bổ nhiệm Giám đốc các Công ty con là Công ty cổ phần và Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên.

8. Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Điều lệ và những nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty mẹ; Xây dựng và trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê chuẩn Điều lệ,

Quy chế tổ chức và hoạt động của các Công ty con 100% vốn Nhà nước (do Công ty mẹ đầu tư vốn), các đơn vị sự nghiệp (nếu có); phê chuẩn phương án thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị trực thuộc các Công ty, đơn vị sự nghiệp này.

9. Ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn sản phẩm phù hợp với quy định của Nhà nước; quy chế lao động tiền lương, phân cấp việc tuyển chọn, thuê mướn, bố trí, sử dụng, đào tạo lao động, lựa chọn các hình thức trả lương, thưởng và thực hiện các quyền khác của người sử dụng lao động theo quy định của Bộ Luật Lao động và các quy định khác của pháp luật để áp dụng thống nhất trong Công ty mẹ và các Công ty con.

10. Ban hành nội quy bảo mật trong kinh doanh, các thông tin kinh tế nội bộ, bảo vệ bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật để thống nhất áp dụng trong toàn DIC Group.

11. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Hội đồng giám đốc và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

12. Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố) và chịu trách nhiệm về những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

Mục 3. TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY MẸ

Điều 21. Công ty mẹ thực hiện tự chủ tài chính theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm hữu hạn về hoạt động

sản xuất - kinh doanh trong phạm vi số vốn điều lệ của mình.

Vốn điều lệ của Công ty mẹ tại thời điểm thành lập là 113.717.873.539 đồng (Một trăm mười ba tỷ, bảy trăm mười bảy triệu, tám trăm bảy mươi ba ngàn, năm trăm ba mươi chín đồng).

Điều 22. Công ty mẹ được trích lập các quỹ tập trung từ lợi nhuận sản xuất kinh doanh và đầu tư vốn để đảm bảo cho quá trình phát triển của DIC Group. Tỷ lệ trích, chế độ trích và việc sử dụng các quỹ này được quy định trong quy chế tài chính thí điểm do Bộ Tài chính phê duyệt.

Điều 23. Tự chủ về tài chính của Công ty mẹ:

1. Hoạt động trên nguyên tắc tự chủ về tài chính, tự cân đối các khoản thu chi, có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước giao.

2. Thực hiện kiểm tra, giám sát các hoạt động tài chính trong toàn DIC Group.

3. Có trách nhiệm xây dựng, trình, đăng ký kế hoạch tài chính và các báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán của DIC Group để báo cáo với các cấp có thẩm quyền; thực hiện công khai tài chính trong toàn DIC Group.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính và các hoạt động kinh doanh của Hội đồng giám đốc và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

5. Mọi quan hệ tín dụng (vay, cho vay và mua bán hàng hóa chậm trả, bảo lãnh) giữa Công ty mẹ với những đối tác bên ngoài phải tuân theo các quy định của Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam,

Luật các tổ chức tín dụng và các quy định hiện hành của Nhà nước.

6. Khi cổ phần hóa bộ phận Công ty mẹ hoặc Công ty con 100% vốn Nhà nước (do Công ty mẹ đầu tư vốn) thì số tiền thu từ việc bán phần vốn Nhà nước, Công ty mẹ được giữ lại để sử dụng theo Quy chế tài chính của DIC Group do Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt.

Mục 4. QUAN HỆ GIỮA CÔNG TY MẸ VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

Điều 24. Công ty mẹ được đề xuất, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước những cơ chế chính sách mới liên quan đến việc thí điểm, phát triển, hoàn thiện mô hình “Công ty mẹ - Công ty con”.

Điều 25.

1. Công ty mẹ thực hiện việc quản lý, sử dụng vốn, tài nguyên và các nguồn lực khác của Nhà nước do Bộ Tài chính giao.

2. Công ty mẹ chịu sự kiểm tra của Bộ Tài chính đối với việc quản lý, sử dụng vốn, tài nguyên và các nguồn lực khác được giao, thực hiện quy chế tài chính của DIC Group.

Điều 26. Bộ Xây dựng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện các quyền của chủ sở hữu đối với Công ty mẹ theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Công ty mẹ chịu sự quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý nhà nước khác ở Trung ương và địa phương theo quy định của pháp luật.

Mục 5. TẬP THỂ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Điều 28.

1. Người lao động làm việc trong Công ty mẹ và các Công ty con 100% vốn Nhà nước do Công ty mẹ đầu tư, tham gia quản lý thông qua các hình thức và tổ chức sau:

a) Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức được tổ chức từ tổ, đội, phân xưởng, phòng (ban) và Công ty;

b) Tổ chức công đoàn của Công ty;

c) Ban Thanh tra nhân dân;

d) Thực hiện quyền kiến nghị, khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

2. Người lao động có quyền tham gia, thảo luận, góp ý kiến trước khi cấp có thẩm quyền quyết định các vấn đề sau:

e) Phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch, biện pháp phát triển sản xuất, kinh doanh, sắp xếp lại sản xuất Công ty;

f) Phương án cổ phần hóa, đa dạng hóa sở hữu Công ty;

g) Các nội quy, quy chế của Công ty liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động;

h) Các biện pháp bảo hộ lao động, cải thiện điều kiện việc làm, đời sống vật chất tinh thần, vệ sinh môi trường, đào tạo và đào tạo lại người lao động của Công ty.

3. Thông qua đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức, người

lao động có quyền thảo luận và biểu quyết quyết định các vấn đề sau:

i) Nội dung hoặc sửa đổi bổ sung thỏa ước lao động tập thể để người đại diện tập thể lao động thương lượng và ký kết với Tổng Giám đốc Công ty;

j) Quy chế sử dụng các quỹ khen thưởng, phúc lợi và các chỉ tiêu kế hoạch của Công ty có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của người lao động phù hợp với hướng dẫn của Nhà nước;

k) Chương trình hoạt động và đánh giá kết quả hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân;

l) Bầu Ban Thanh tra nhân dân.

4. Người lao động làm việc trong các Công ty con khác tham gia quản lý theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

**Chương IV
CÁC CÔNG TY CON**

Điều 29. Các Công ty con bao gồm: Công ty 100% vốn Nhà nước (do Công ty mẹ đầu tư vốn) là doanh nghiệp nhà nước hoặc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc sở hữu của Công ty mẹ; Công ty cổ phần; Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên có vốn góp chi phối.

1. Các Công ty con được Công ty mẹ đầu tư vốn. Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong phạm vi số vốn đầu tư của mình vào các Công ty con;

2. Các Công ty con được tổ chức và hoạt động theo các luật tương ứng cho từng loại hình Công ty, theo Điều lệ này và Điều lệ riêng của mình;

3. Danh sách Công ty mẹ và các Công ty con tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi trong Phụ lục kèm theo Điều lệ này.

Điều 30.

1. Các Công ty cổ phần, các Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên khác có nguyện vọng trở thành Công ty con trong DIC Group được Hội đồng Giám đốc xem xét trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định tiếp nhận với điều kiện có đơn tự nguyện tham gia DIC Group, hoạt động phù hợp với định hướng phát triển của DIC Group và tuân thủ Điều lệ này. Công ty mẹ có trách nhiệm đầu tư một phần vốn vào các Doanh nghiệp này bằng tiền, tài sản hữu hình hoặc tài sản vô hình.

2. Các Công ty cổ phần, các Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên có quyền rút khỏi DIC Group. Việc rút khỏi DIC Group phải được báo cáo bằng văn bản cho Hội đồng Giám đốc ít nhất 3 tháng; phải theo các niêm độ báo cáo tài chính và phải xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ thanh toán công nợ và các nghĩa vụ khác với Công ty mẹ.

3. Trường hợp các Công ty con là Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn nhiều thành viên không tuân thủ Điều lệ này, hoặc tự ý tổ chức hoạt động không phù hợp với định hướng

phát triển của DIC Group, hoặc có hành vi vi phạm pháp luật, Hội đồng Giám đốc sẽ xem xét trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định việc xóa tên trong danh sách các Công ty con của DIC Group.

Chương V

TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN

Điều 31. Việc tổ chức lại, giải thể DIC Group do Bộ trưởng Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định hoặc quyết định theo sự ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 32. Công ty mẹ và các Công ty con nếu mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì xử lý theo quy định tại Luật Phá sản Doanh nghiệp.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Điều lệ này có hiệu lực thi hành cùng với hiệu lực thi hành của Quyết định phê duyệt. Tất cả các tổ chức, cá nhân trong Công ty mẹ và các Công ty con chịu trách nhiệm thi hành Điều lệ này.

Điều 34. Hàng năm Bộ Xây dựng tổ chức sơ kết đánh giá hiệu quả của mô hình thí điểm này để báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Điều lệ này, Chủ tịch Hội đồng Giám

đốc báo cáo Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định./.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng

NGUYỄN HỒNG QUÂN

Phụ lục

DANH SÁCH CÔNG TY MẸ VÀ CÁC CÔNG TY CON CỦA DIC GROUP TẠI THỜI ĐIỂM PHÊ DUYỆT ĐIỀU LỆ

(kèm theo Điều lệ thí điểm tổ chức và hoạt động của Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng theo mô hình "Công ty mẹ - Công ty con").

I. Công ty mẹ

Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng (DIC Corp). Trụ sở chính tại 265 Lê Hồng Phong - Phường 8 - Thành phố Vũng Tàu.

II. Các Công ty con

1. Các Công ty con 100% vốn nhà nước do Công ty mẹ đầu tư vốn được thành lập trên cơ sở tổ chức lại một số đơn vị trực thuộc của Công ty Đầu tư phát triển - Xây dựng gồm:

- Công ty DIC Xây dựng (DIC - CONSCO). Trụ sở chính tại 265 Lê Hồng Phong - Phường 8 - Thành phố Vũng Tàu.

- Công ty DIC Vật liệu xây dựng (DIC - BUMACO). Trụ sở chính tại Xã Long Hương - Bà Rịa - Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Công ty DIC Du lịch (DIC - TOURCO). Trụ sở chính tại số nhà 143 Lê Hồng Phong - Phường 8 - Thành phố Vũng Tàu.

- Công ty DIC Đầu tư và Thương mại (DIC - INTRACO). Trụ sở chính tại số nhà 14 Kỳ Đồng - Quận 3 - Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Các Công ty con là các Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn có từ 2 thành viên trở lên do Bộ trưởng Bộ Xây dựng quyết định đổi với từng đơn vị theo đề nghị của Tổng Giám đốc Công ty mẹ./.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng